**Ngày soạn: 18/02/2022**

 **Ngày dạy: 22,25/02 và 01/03/ 2022**

**TIẾT 27,28,29 BÀI 13. THỜI TIẾT VÀ KHÍ HẬU. CÁC ĐỚI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực:**

- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: giải thích vì sao nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ, biết sử dụng nhiệt kế và ẩm kế, phân biệt thời tiết và khí hậu.

- Năng lực tìm hiểu địa lí:

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tính được nhiệt độ trung bình ngày, trung bình năm; biết cách đề phòng tai nạn sấm sét.

**2. Phẩm chất:**

 - Ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về thời tiết, khí hậu trên Trái Đất.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo án, SGK, sách giáo viên (SGV), TBĐ Địa lí 6.

- Lược đồ các đới khí hậu trên Trái Đất.

- Trò chơi ô chữ, phần thưởng.

- Bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

 **-** SGK, vở ghi, TBĐ Địa lí 6, máy tính bỏ túi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***a. Mục tiêu:*** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.**

\* GV treo bảng phụ trò chơi ô chữ lên bảng:

**6**

**5**

**4**

**3**

**1**

**2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |

\* GV phổ biến luật chơi:

- Trò chơi ô chữ gồm 6 chữ cái được đánh số từ 1 đến 6 sẽ tương ứng với 6 câu hỏi.

- Các em dựa vào TBĐ Địa lí 6 và kiến thức đã học để trả lời, các em có quyền lựa chọn thứ tự câu hỏi để trả lời, mỗi câu hỏi có 2 lượt trả lời.

- Em nào trả lời đúng sẽ nhận được 1 phần quà nhỏ (ví dụ 1 cây bút) và ô chữ sẽ hiện ra chữ cái tương ứng, trả lời sai ô chữ sẽ bị khóa lại, trong quá trình trả lời, em nào trả lời đúng tên ô chữ thì sẽ nhận được phần quà lớn hơn (ví dụ 3 cây bút).

\* Hệ thống câu hỏi:

**Câu 1.***Về mùa đông, khối khí ôn đới lục địa (Pc) phương Bắc tràn xuống miền Bắc nước ta làm cho thời tiết:*

A. Mát mẻ, ôn hòa B. Nóng ẩm, nhiều mưa

C. Khô ráo, giá lạnh D. Khô nóng

**Câu 2.** *Việc đặt tên cho các khối khí dựa vào:*

A. Nhiệt độ

B. Khí áp và độ ẩm

C. Vị trí nơi chúng được hình thành và bề mặt tiếp xúc

D. Độ cao

**Câu 3.** *Khí áp là:*

A. sức ép của không khí lên bề mặt Trái Đất.

B. sức ép của không khí lên các đồ vật.

C. trọng lượng của không khí.

D. Sức ép của cột thuỷ ngân có tiết diện 1cm2 và cao 760 mm.

**Câu 4.** *Hướng gió Tín phong ở bán cầu nam là:*

A. đông bắc B. đông nam

C. tây bắc D. tây nam

**Câu 5.** *Hướng gió Tây ôn đới ở bán cầu bắc là:*

A. đông bắc B. đông nam

C. tây bắc D. tây nam

**Câu 6.** *Trung bình cứ lên cao 100m thì nhiệt độ sẽ giảm đi bao nhiêu 0C:*

A. 10C B. 100C

C. 0,60C D. 60C

**Bước 2.**

- HS dựa vào TBĐ Địa lí 6 tr22, 23 và kiến thức đã học, suy nghĩa để trả lời câu hỏi.

- GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:**

- Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**Câu 1**: C

**Câu 2**: C

**Câu 3**: A

**Câu 4**: B

**Câu 5:** D

**Câu 6:** C

- HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** Khí hậu trên Trái Đất rất khác nhau, vùng cực quanh năm giá lạnh, trong khi vùng xích đạo quanh năm nắng nóng và mưa nhiều, thiên nhiên phát triển phong phú. Vậy điều gì đã tạo nên sự khác biệt về khí hậu trên Trái Đất như vậy? Để biết được điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (105 phút)**

***2.1. Tìm hiểu về nhiệt độ không khí và sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ (30 phút)***

***a. Mục tiêu*:**

- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.

- Biết sử dụng nhiệt kế.

 ***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** \* GV cho HS đọc nội dung mục I, II SGK.\* GV yêu cầu HS quan sát hình 13.1, 23.2 và bảng 13.1 SGK và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*-Nhiệt kế ở hình 13.2 chỉ bao nhiêu độ?**-Nhiệt độ không khí là gì? Nêu cách tính nhiệt độ trung bình ngày.**-So sánh nhiệt độ trung bình năm ở một số địa điểm trên thế giới.* *- Giải thích sự thay đổi nhiệt độ không khí theo vĩ độ.***Bước 2**\* HS đọc bài.\* HS quan sát hình 13.1, 23.2 và bảng 13.1, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.**\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:- HS đọc trị số nhiệt độ là 250C.- HS nêu khái niệm Nhiệt độ không khí và cách tính nhiệt độ trung bình ngày theo nội dung SGK đoạn 1, 2 (Nội dung ghi bài).-HS so sánh: nhiệt độ trung bình năm của các điểm tăng dần từ vĩ độ cao xuống vĩ độ thấp, chênh lệch 28,3-2,5 = 25,80C- HS giải thích: Do Trái Đất hình cầu nên góc chiếu của tia sáng mặt trời giảm dần từ Xích đạo về phía 2 cực.\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **I. Nhiệt độ không khí**- Khi ánh sáng mặt trời chiếu xuống Trái Đất, mặt đất hấp thụ rồi bức xạ vào không khí làm cho không khí nóng lên. Độ nóng lạnh đó gọi là nhiệt độ của không khí.- Dụng cụ đo nhiệt độ: nhiệt kế- Nhiệt độ không khí trung bình ngày được tính bằng trung bình cộng của các lần đo trong ngày.**II. Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ**Không khí ở vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở vùng vĩ độ cao. |

***2.2. Tìm hiểu về độ ẩm không khí, mây và mưa (30 phút)***

***a. Mục tiêu*:**

Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.

***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung bài học** |
| **Bước 1.**\* GV cho HS đọc nội dung mục III SGK.\* GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*-Vì sao không khí có độ ẩm? Dụng cụ đo độ ẩm là gì?**-Khi nào không khí được bão hòa? Quan sát bảng 13.2 cho biết không khí bão hòa ở nhiệt độ bao nhiêu?**- Cho biết mây, mưa được hình thành như thế nào**( GIẢM TẢI)***Bước 2.**\* HS đọc bài.\* HS quan sát bảng 13.2, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3**\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:-Không khí có độ ẩm vì: Không khí bao giờ cũng chứa một lượng hơi nước nhất định, lượng hơi nước đó làm cho không khí có độ ẩm.- Dụng cụ đo độ ẩm là ẩm kế.- Không khí bão hòa ở nhiệt độ 300C vì chứa 30g/m3.- HS trình bày quá trình hình thành mây, mưa theo nội dung SGK đoạn 3, 4 tr164 (Nội dung ghi bài)\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **III. Độ ẩm không khí, mây và mưa.**- Không khí bao giờ cũng chứa một lượng hơi nước nhất định. Khi không khí đã chứa được lượng hơi nước tối đa thì gọi là không khí đã bão hoà hơi nước.- Không khí đã bão hoà mà vẫn được cung cấp thêm hơi nước hoặc bị lạnh đi do bốc lên cao,không khí sẽ ngưng tụ thành các hạt nước nhỏ, tạo thành mây. Gặp điều kiện thuận lợi, hơi nước tiếp tục ngưng tụ, làm các hạt nước to dần, rồi rơi xuống đất thành mưa.( GIẢM TẢI) |

***2.3. Tìm hiểu về thời tiết và khí hậu (15 phút)***

***a. Mục tiêu*:**

Phân biệt được thời tiết và khí hậu.

***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.**\* GV cho HS đọc nội dung mục IV SGK.-\* GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:*- thế nào là Thời tiết và khí hậu ?* *- Nước ta có mấy mùa khí hậu? Mỗi mùa kéo dài mấy tháng?***Bước 2.**\* HS đọc bài.\* HS đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.**\*Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:- HS phân biệt thời tiết và khí hậu theo nội dung SGK dòng 6-9, 12, 13 tr164 (Nội dung ghi bài).- Việt Nam có mùa khí hậu: mùa mưa kéo dài 6 tháng từ tháng 5 đến 10, mùa khô kéo dài 6 tháng từ tháng 11 đến 4.\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.**Bước 4.**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **IV. Thời tiết và khí hậu**- Thời tiết là sự biểu hiện các hiện tượng khí tượng ở một địa phương trong một thời gian ngắn nhất định. - Khí hậu là sự lặp đi lặp lại của tình hình thời tiết ở một địa phương trong thời gian dài và trở thành quy luật. |

**2.4.*Tìm hiểu các đới khí hậu trên Trái Đất (30 phút)***

***a. Mục tiêu*:**

 - Trình bày được khái quát đặc điểm của một số đới khí hậu.

***b.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.**\* GV cho HS đọc nội dung mục V SGK.\* GV treo lược đồ các đới khí hậu trên Trái Đất lên bảng, đặt câu hỏi cho HS:*- Xác định trên lược đồ phạm vi, hướng gió thổi, đặc điểm nhiệt độ, lượng mưa của mỗi đới khí hậu: nhiệt đới, ôn đới và hàn đới.**- Vì sao bề mặt Trái Đất lại chia thành các đới khí hậu khác nhau?*\* GV chia lớp làm 9 nhóm, yêu cầu HS quan sát biểu đồ 13.5, 13.6, 13.7 và thông tin trong bày, thảo luận nhóm trong 5 phút để trả lời các câu hỏi sau:*- Nhóm 1, 2, 3: Đọc trị số nhiệt độ cao nhất, thấp nhất và lượng mưa trung bình năm của Xin-ga-po. Cho biết đây là biểu đồ của đới khí hậu nào? Vì sao?* *- Nhóm 4, 5, 6: Đọc trị số nhiệt độ cao nhất, thấp nhất và lượng mưa trung bình năm của Va-len-xi-a. Cho biết đây là biểu đồ của đới khí hậu nào? Vì sao?**-Nhóm 7, 8, 9: Đọc trị số nhiệt độ cao nhất, thấp nhất và lượng mưa trung bình năm của Véc-khôi-an. Cho biết đây là biểu đồ của đới khí hậu nào?***Bước 2.**\* HS đọc bài.\* HS quan sát các biểu đồ hình 13.5, 13.6, 13.7, đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.**Bước 3.**\* HS lên xác định trên lược đồ phạm vi của mỗi đới khí hậu, nêu tên hướng gió thổi, đặc điểm nhiệt độ, lượng mưa của mỗi đới khí hậu theo nội dung SGK đoạn 2 tr115, đoạn 1, 2 tr116 (Nội dung ghi bài)\* HS giải thích do sự phân bố nhiệt độ và ánh sáng không đều (giảm dần từ xích đạo về 2 cực) dẫn đến sự phân chia các đới khí hậu.\* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện các nhóm 1, 4, 7 lần lượt lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:-Nhóm 1: Xin-ga-po: nhiệt độ cao nhất khoảng 270C, thấp nhất khoảng 150C và lượng mưa trung bình năm 2417mm => khí hậu nhiệt đới do có nhiệt độ cao, lượng mưa lớn.- Nhóm 4: Va-len-xi-a: nhiệt độ cao nhất khoảng 150C, thấp nhất khoảng 70C và lượng mưa trung bình năm 1416mm => khí hậu ôn đới do có nhiệt độ trung bình, lượng mưa khá lớn nhưng dưới 1500mm.- Nhóm 7: Véc-khôi-an: nhiệt độ cao nhất khoảng 170C, thấp nhất khoảng -500C và lượng mưa trung bình năm 146mm => khí hậu hàn đới do có nhiệt độ thấp, lượng mưa nhỏ.\*HS các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.**Bước 4.**GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.\* GV mở rộng: gió Đông cực thổi từ 600 B và N đến 900B và N ở mỗi bán cầu. Hướng:đông bắc ở Bắc bán cầu, đông nam ở Nam bán cầu. | **V. Các đới khí hậu trên Trái Đất*****a. Nhiệt đới***- Giới hạn từ khoảng chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.- Đặc điểm:+ Lượng nhiệt hấp thụ được tương đối nhiều nên nóng quanh năm.+ Gió thường xuyên thổi trong khu vực này là Tín phong.+ Lượng mưa trung bình năm từ 1000 mm đến trên 2000 mm.***b. Ôn đới***- Giới hạn: khoảng từ chí tuyến Bắc đến vòng cực Bắc và từ chí tuyến Nam đến vòng cực Nam.- Đặc điểm:+ Lượng nhiệt nhận được trung bình, bốn mùa thể hiện rất rõ trong năm. + Gió thường xuyên thổi trong khu vực này là gió Tây ôn đới.+ Lượng mưa trung bình năm từ 500 mm đến trên 1.500 mm. ***c. Hàn đới***- Giới hạn: từ vòng cực Bắc đến cực Bắc và từ vòng cực Nam đến cực Nam.- Đặc điểm:+ Lượng nhiệt nhận được rất thấp, lạnh giá quanh năm. + Gió thường xuyên thổi trong khu vực này là gió Đông cực.+ Lượng mưa trung bình năm thường dưới 500 mm.  |

**3. Hoạt động luyện tập (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b.Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** GV đặt câu hỏi cho HS:

**Câu 1.***Nêu cách tính nhiệt độ trung bình tháng, trung bình năm.*

**Câu 2.** *Tính nhiệt độ trung bình ngày trong tháng 11 ở Hà Nội.*

**Câu 3.** *Nhiệt độ cao nhất, thấp nhất trong ngày là bao nhiêu? Chênh lệch bao nhiêu?*

**Bước 2.**

\* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**Câu 1:**bằng trung bình cộng của các ngày trong tháng, các tháng trong năm.

**Câu 2:**= (19+19+27+23) : 4 = 220C.

**Câu 3:**cao nhất là 270C, thấp nhất là 190C, chênh lệch 80C.

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động vận dụng (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b.Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** GV đặt câu hỏi cho HS:*khi gặp cơn dông em cần làm gì và không được làm gì để phòng tai nạn sấm sét?*

**Bước 2.**

\* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

- Cần làm: tránh xa cửa sổ, cửa ra vào, các thiết bị điện, chổ ẩm ướt, rút phích cấm thiết bị điện, tránh xa các vật bằng kim loại, tìm nhữn chổ thấp hơn xung quanh…

- Không được làm: sử dụng điện thoại, trú mưa dưới gốc cây cao, tụ tập thành nhóm…

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.